

Trước hết về mặt tư duy, việc áp dụng lãi suất thả nổi cho các khoản vay tín dụng trung và dài hạn vừa được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành theo Thông tư số 07/2010/TT-NHNN ngày 26/2/2010 là phù hợp với đòi hỏi khách quan của thị trường vốn tín dụng hiện nay, vì giới hạn trần lãi suất mang nặng tính hành chính, làm cho đường cong lãi suất lâu nay đã bị kéo căng thành đường thẳng, mất tính quy luật. Thông tư này đi vào cuộc sống sẽ làm cho các doanh nghiệp nói riêng, khách hàng vay vốn nói chung được rộng đường tìm các ngân hàng giá rẻ nhất, rộng đường cho các khách hàng có nhu cầu vốn để tiếp cận các ngân hàng, có cơ hội để xóa bỏ nhiều tiêu cực lẽ ra không đáng có, tạo sự cạnh tranh lành mạnh dần theo cơ chế thị trường trên thị trường tín dụng (TTTD).

# Cơ chế lãi suất thả nổi trung và dài hạn sẽ đi vào thực tiễn ra sao?

TS. Nguyễn Bại Lai

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**T**hực tế, hơn 20 năm kinh tế Việt Nam đã chấp nhận và trải nghiệm trong cơ chế thị trường, nhưng đó vẫn chủ yếu là thị trường hàng hóa tiêu dùng và dịch vụ đời sống thông thường. Nay trong TTTD nếu ngày càng hướng về cơ chế thị trường nhiều hơn, sẽ chắc chắn càng nâng sự cạnh tranh lành mạnh giữa các ngân hàng thương mại (NHTM) hơn. Để ý rằng nếu cạnh tranh lành mạnh, thì trong tất cả các cuộc cạnh tranh về giá, bao giờ sự

cạnh tranh cũng đem lại cái lợi cho người tiêu dùng, người mua hàng. Vì vậy, phá trần lãi suất có thể trong ngắn hạn sẽ gây sốc cho doanh nghiệp do nhu cầu về nguồn vốn trung và dài hạn của họ quá nhiều, do tỷ lệ khống chế giữa vốn ngắn hạn chuyển sang cho vay trung và dài hạn đã hạn chế từ trước đó. Tuy nhiên, cơ chế thả nổi lãi suất trong tín dụng trung và dài hạn ra đời sẽ sớm giải quyết được mâu thuẫn đó, ở chỗ ngân hàng bán cao có thể sẵn

sàng mua cao cho tiền gửi huy động, tiếp đó sẽ là mua cao bán cao, mua thấp bán thấp theo đúng qui luật. Thay vì trước đây các tổ chức tín dụng (TCTD) được phép sử dụng tới 40% số dư tiền gửi ngắn hạn chuyển sang cho vay trung và dài hạn, thì nay dù chỉ còn 30%, con số này không còn là vật cản nữa, Thông tư về cơ chế thả nổi lãi suất trung và dài hạn vừa ban hành sẽ góp phần giải tỏa căn bản những mâu thuẫn đó.



Mặt khác, việc ra đời Thông tư này còn mang một ý nghĩa làm bước đệm để dỡ bỏ lãi suất cơ bản và “trần 150%” dựa vào lãi suất vô hình đó. Nói cách khác, đây là một bước đi tiên phong cho việc thỏa thuận hóa hoàn toàn lãi suất trên TTTC và cũng là điều kiện để sớm dỡ bỏ lãi suất cơ bản và, hoặc phải định nghĩa lại lãi suất cơ bản (theo hướng là lãi suất có thực do NHTW công bố, sử dụng trong việc bơm hút tiền cung ứng hay điều hành thị trường tiền tệ sơ cấp) trong bối cảnh Quốc Hội đang cân nhắc vấn đề này trong việc sửa các Luật về Ngân hàng. Bởi lãi suất cơ bản hiện hành là lãi suất không có thực, nhưng nó lại từng được dùng như một quyền lực hành chính có thực để neo giữ sự biến thiên của lãi suất, làm cho đường cong lãi suất trong một thời kỳ dài, nhất là từ đầu năm 2009 đến nay bị kéo căng ra như đường thẳng, dẫn đến hiện tượng các NHTM tìm mọi cách né bằng việc thu thêm phí và các yêu cầu phiền hà khác đối với khách hàng. Ngoài ra, rút kinh nghiệm từ trước năm 2009 đến nay, TTTC bị phi thị trường hóa, trong lúc các thị trường khác của thị trường tài chính (TTTC) như thị trường chứng khoán, thị trường ngoại hối, thị trường vàng, hay một thị trường tuy không phải là bộ phận của TTTC nhưng rất gắn gũi với thị trường này như thị trường bất động sản tha hồ hoành hành, thậm chí lợi dụng TTTC, trong khi đó chính TTTC lại bị đóng cứng bởi hòn đá tảng rất lớn, đó là 150% so với lãi suất cơ bản được công bố bằng “ý chỉ”! Mà lãi suất cơ bản lại được hạ ở mức rất thấp trong suốt 10 tháng liền từ 1/2 đến 1/12/2009 để đáp ứng chủ trương kích cầu của Chính phủ. Vì vậy, suốt cả năm 2009 TTTC đã bị các thị trường khác trong TTTC chen

ép, lợi dụng và đương nhiên gây tiêu cực không thể tránh được trong TTTC nói chung.

Áp dụng lãi suất thỏa thuận cho các khoản vay tín dụng trung và dài hạn sẽ góp phần làm cho TTTC ngày càng mang tính thị trường hơn, các thị trường bộ phận trong TTTC có điều kiện thông mạch với nhau một cách minh bạch hơn, quy luật bình thông nhau trong TTTC có điều kiện vận động tốt hơn, làm cho tất cả các thị trường bộ phận của TTTC đều có cơ hội phát triển tốt hơn, cạnh tranh lành mạnh hơn và người mua vốn nói chung của nền kinh tế được suy tôn hơn, được hưởng lợi nhiều hơn trong trung và dài hạn.

Tuy nhiên, dù trước mắt có thể có nhiều người lo ngại việc áp dụng lãi suất thỏa thuận sẽ là cơ hội để các NHTM đồng loạt nâng lãi suất, gây khó khăn cho các doanh nghiệp và người vay trong việc tiếp cận vốn. Nỗi lo này trong ngắn hạn chắc chắn là có thật. Đơn giản vì tầm huy chương nào cũng có mặt trái của nó. Chính vì vậy, trong quá trình tiếp cận của cơ chế mới, cơ quan quản lý và cả các TCTD rất cần cẩn trọng với những phản ứng phát sinh nhất định. Ví dụ như đề phòng tình trạng một số ngân hàng có thể ngầm liên kết độc quyền, nâng giá lên làm cho người mua bị thiệt hoặc tỷ lệ vốn trung và dài hạn biến tướng ra thành đầu cơ tài chính, chuyển sang các thị trường phi sản xuất vật chất và lẽ ra chỉ là ngắn hạn sẽ trở thành dài hạn, dẫn đến việc kiểm soát rủi ro tín dụng trở nên khó khăn hơn. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế thỏa thuận này vẫn là mang tính áp đảo, bởi lẽ rút cuộc thì lãi suất thực mà ngân hàng thu được từ hoạt động tín dụng vẫn phải là một bộ phận giá trị thặng dư từ

hiệu quả sản xuất, kinh doanh của người vay vốn. Nếu các ngân hàng cứ liên kết tăng lãi suất thành giá cả cao độc quyền thì chắc chắn chính họ sẽ phải trả giá bằng giảm nguồn thu và, hoặc rủi ro tín dụng trong tương lai. Đến lượt nó, chính những rủi ro này sẽ buộc các NHTM phải tự phá thế độc quyền và “thân thiện” hơn với khách hàng của mình hơn là với bạn “đồng nghiệp”!... Thị trường là như vậy, cuộc sống sinh tồn cũng là như vậy và cơ chế mới cũng phải có quá trình để tự vạch ra “đường mòn”.

Dù sao, nếu cơ chế nói trên diễn ra sớm hơn từ những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ trước thì rất tốt cho hôm nay. Chúng ta thừa nhận nền kinh tế thị trường từ 1986, tuy nhiên, đối với TTTC vừa là thị trường phản ánh, vừa là thị trường có tính nhạy cảm cao, lại là một loại thị trường dịch vụ ở đẳng cấp cao... nên tính thị trường cũng cần có thời gian và độ trễ cần thiết so với thị trường hàng hóa, dịch vụ thông thường. Tuy vậy, đến nay hầu hết các điều kiện đã và đang chín muồi để TTTC Việt Nam chuyển mạnh sang vận động theo các qui luật của thị trường hàng hóa thông thường - Trước hết là thị trường tín dụng và thị trường ngoại tệ. Trong đó trên thị trường ngoại tệ cần sớm triệt tiêu tình trạng bị đô la hóa, các đồng ngoại tệ không được thay thế đồng nội tệ làm đủ các chức năng của đồng nội tệ mà ngoại tệ chỉ được làm chức năng thanh toán ngoại thương, tích trữ giá trị chứ không được phép làm chức năng trao đổi trên thị trường nội địa trên lãnh thổ Việt Nam. Bên cạnh đó, không vì quá hành chính hóa thị trường ngoại tệ qua cơ chế tỷ giá mà đã vô tình làm cho nước ta là một trong ít quốc gia có tới hai tỷ giá, hai thị trường

có lúc chênh nhau rất lớn. Đó là điều rất không nên có. Mà ngày càng cần phải nhất thể hóa tỷ giá, chỉ có một thị trường và phân thành các cấp thống nhất (bán buôn, bán lẻ, sơ cấp, thứ cấp, vùng, miền...) để mua bán ngoại tệ, hoán đổi, dần dần làm cho hoạt động kinh doanh các nghiệp vụ phái sinh phát triển, kèm theo đó rất cần đến vai trò quản lý nhà nước đó là kiểm soát việc sử dụng đồng ngoại tệ, hạn chế các loại hoạt động tín dụng bằng ngoại tệ trên lãnh thổ, hạn chế cho vay ngắn và trung hạn và bằng ngoại tệ, thậm chí cả việc huy động tiền gửi ngoại tệ, ngoại trừ các nghiệp vụ thu đổi, dịch vụ kho quỹ, cất giữ, hoán đổi, hay việc phát hành thường xuyên các trái phiếu Chính Phủ dài hạn bằng ngoại tệ trong nước v.v. Chính sự nghiêm ngặt trong việc chống Dola hóa, coi việc chống Dola hóa nói riêng ngoại tệ hóa nói chung là chính sách của Nhà nước về bảo vệ nền tiền tệ độc lập của quốc gia... sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho các cơ chế trên TTTD nói riêng (như cơ chế tự do hóa lãi suất) và thị trường dịch vụ ngân hàng Việt Nam nói chung được phát huy tác dụng và nền văn minh ngân hàng Việt Nam sẽ sớm theo kịp các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

Trong cơ chế thị trường, khi các chính sách xuất phát từ thực tiễn đòi hỏi của các quy luật thì chính các quy luật sẽ chứng minh tính minh bạch và tính đúng đắn của chính sách. Khi cơ chế thỏa thuận lãi suất trở thành chính sách rõ ràng của Nhà nước, thì bất cứ cuộc cạnh tranh nào về giá vốn cũng sẽ dẫn đến việc có lợi cho doanh nghiệp hay người dân với tư cách là người mua vốn, khách hàng không cần lo ngại, mặc dù trước mắt có thể tăng lãi

suất do thỏa thuận và đơn giản cũng có thể do cầu về tín dụng đang cao. Còn về trung và dài hạn các khách hàng không thể vay được nếu lãi suất quá cao so với năng lực trả nợ. Chính cơ chế lãi suất thỏa thuận này sẽ giúp các doanh nghiệp cũng như người dân tự có phản xạ hết sức cân nhắc trước việc vay vốn đầu tư của mình, tính toán đến hiệu quả trả nợ với ngân hàng như thế nào. Cũng từ cơ chế này, doanh nghiệp và người dân sẽ dễ dàng tính được các chi phí lãi suất cộng với phí "tiêu cực" từng có mà doanh nghiệp thường phải gánh bấy lâu sẽ ra con số mà lãi suất thỏa thuận có rẻ hơn hay không, hoặc phí chênh lệch với tín dụng đen sẽ tiết kiệm được bao nhiêu để phán quyết. Cơ chế này do đó còn góp phần xóa sổ dần những tiêu cực trong tín dụng thông thường và nhất là tín dụng đen và những biến tướng của nó. Dù sao, thị trường cũng sẽ tự nói lên ngôn ngữ của nó. Có thể ngôn ngữ đó "khó chịu", ví dụ tới đây không cần thận sẽ tái lạm phát cao, nhưng là sự phản ánh của thực tiễn. Bằng nhãn quan chính trị và tư duy chính sách, các nhà hoạch định chính sách sẽ phản ứng như thế nào để làm dịu tình hình đó.

Đây chính là công lao của quy luật thị trường sẽ vẽ nên hướng tác động cần có của bàn tay hữu hình của nhà nước.

Tóm lại, mọi chính sách kinh tế trong cơ chế thị trường thực ra cũng chỉ là sự quan sát các quy luật thị trường, để hợp thức hóa và hoặc để hạn chế những mặt trái của qui luật, đóng vai trò làm bệ đỡ cho thị trường đã hình thành trong cuộc sống được vận động minh bạch hơn, công khai hơn và suôn sẻ hơn. Chính sách lãi suất tín dụng cũng không là ngoại lệ. Nếu tôn trọng thị trường thì lãi suất cao hay thấp tại những thời điểm nhất định thì bao giờ và suy cho cùng cũng phải do thị trường quyết định. Nhà quản lý và các TCTD chỉ có thể chủ động tác động vào tổng cung và, hoặc tổng cầu để điều chỉnh đường cong lãi suất khách quan trên thị trường. Cũng chỉ có trong môi trường như vậy mới có cơ sở để NHNN với tư cách là cơ quan quản lý cao nhất biết rõ mức độ khan hiếm vốn thực hư như thế nào qua tín hiệu đúng của thị trường để có các thái độ tiếp theo thông qua các nghiệp vụ riêng có của NHTW... sẽ làm cho tình hình trở nên êm dịu hơn, các dòng chảy của vốn trên TTTC sẽ được suôn sẻ hơn! ■

